

65 năm Ngành ngân hàng Việt Nam- Nhớ về Nhà cách mạng tiền bối Lê Viết Lượng

TS. NGUYỄN QUỐC VIỆT

Lê Viết Lượng (1900- 1985), người chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất... từng bị thực dân Pháp bắt giam qua ba hòa ngục trần gian từ Lao Bảo, Kon Tum đến Ban Mê Thuột. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, ông mới được ra tù. Giữa lúc nhân dân cả nước sục sôi chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền, ông quyết định tìm đến cơ sở, tiếp tục hoạt động cách mạng. Lê Viết Lượng được tổ chức phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban Cách mạng tỉnh Nghệ An, lãnh đạo nhân dân chống phát xít Nhật, giành chính quyền tại địa phương. Sau đó, ông được cử làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Hành chính Liên khu IV gồm 6 tỉnh: Thanh- Nghệ- Tĩnh- Bình- Trị- Thiên. Đầu năm 1946, Lê Viết Lượng được nhân dân tín nhiệm bầu vào Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa I. Mùa xuân năm 1951, ông được làm đại biểu ra chiến khu Việt Bắc dự Đại hội Đảng toàn quốc khóa II. Và chính thời gian này, ông vinh dự được Bác Hồ cho gọi lên trực tiếp giao nhiệm vụ mới: Bộ Chính trị chủ trương xây dựng Ngân hàng Quốc gia và Mậu dịch quốc doanh; giao cho đồng chí Nguyễn Lương Bằng, trưởng ban tài chính của Đảng và đồng chí Lê Viết Lượng, Chủ tịch Ủy ban

kháng chiến hành chính Liên khu IV, 2 cán bộ tin cậy vào Ban lãnh đạo Ngân hàng Quốc gia. Lê Viết Lượng sau khi chịu trách nhiệm chính liên tục 13 năm từ 1951 đến 1964 đã hình dung và xác định cuộc đấu tranh tiền tệ trên mặt trận không đầu súng này sẽ không kém phần gay go, gian khổ và có thể phải trả bằng máu. Nhưng dù sao, mục tiêu cuối cùng quyết phải đạt cho được là xây dựng một nền tài chính, tiền tệ tự chủ cho một chính thể quốc gia độc lập. Ngân hàng là ngành đòi hỏi một tri thức nhất định chứ không thể chỉ có nhiệt tình. Theo ông, muốn đảm đương tốt nhiệm vụ mang tính nghề nghiệp chuyên môn cao này, trước hết phải tạo dựng bằng được đội ngũ những con người có khả năng tương ứng, ngang tầm với nó; đòi hỏi đội ngũ này phải có một tầm nhìn, tầm nhìn tổng quát vốn liếng người và của trong tay, nhận thức rõ và đúng đặc sắc tiến trình đã và đang vận hành từ Đồng bạc Tài chính-đồng tiền đầu tiên ra đời từ Cách mạng Tháng 8 năm 1945 tới nay. Theo Lê Viết Lượng, có được thành quả to lớn đó là một chứng nghiệm sinh động cho bài học mà Bác Hồ đã gọi ý, chỉ giáo cho ông: “Dĩ dân vi bản, vạn sự tất thành”. Nền tài chính đầu tiên của ta hình thành từ lòng dân mà ra,

và cái “kim bản vị” của tờ “Giấy bạc Cụ Hồ” lại chính là một thứ “phi vật thể” có giá trị hơn bất cứ thứ kim loại quý nào, đó là niềm tin của dân đối với chính phủ Cụ Hồ nên mới thành công, được thế giới khâm phục. Từ “Tuần lễ vàng”, từ “Quy độc lập” đến “Hũ gạo nuôi quân”... mà gây dựng nên nền tài chính cách mạng. Còn về con người, Bác Hồ cũng từng chỉ rõ “Cán bộ quyết định hết thảy”. Lê Viết Lượng hết sức tâm đắc điều đó, ứng dụng ngay vào nhiệm vụ phải ưu tiên, bằng mọi cách đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Ngân hàng mà ông muốn có. Ông luôn nghĩ đến số đông anh chị em hiện nay, phần lớn đều xuất thân từ thành phần công nông, sự hiểu biết nghề nghiệp còn bị hạn chế. Nếu biết cách bổ cứu gấp được chỗ hẫng hụt này thì đây sẽ là đội quân “vừa hồng vừa chuyên”, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ đòi hỏi. Sau thời gian “khởi đầu nan”, Lê Viết Lượng cùng tập thể Ban lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, nhân viên Ngân hàng quyết tâm phấn đấu từ ngày có Ngân hàng Quốc gia, Đồng tiền Ngân hàng ra đời. Hồ Chủ tịch đánh giá: “Công việc thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, việc ra bạc Ngân hàng là một thắng lợi lớn”. Từ đây hệ thống tổ chức Ngân hàng được thiết lập xuyên suốt từ Bắc chí Nam cùng với Đồng tiền Ngân hàng lưu hành rộng khắp các vùng,

Kỷ niệm 65 năm thành lập Ngân hàng Việt Nam

miền... thể hiện rõ chủ trương hết sức sáng tạo trong đấu tranh tiền tệ với địch; đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân; phục vụ kịp thời yêu cầu chi tiêu cho quân sự. Có thể coi việc phát hành Đồng tiền Ngân hàng thay Đồng tiền Tài chính là cuộc cải cách tiền tệ lần thứ nhất, chuyển từ chế độ phát hành tiền quốc khổ phục vụ chi tiêu Ngân sách quốc gia sang chế độ phát hành tiền thông qua tín dụng, thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa. Trước thành quả bước đầu đáng phấn khởi này, trong bức thư Bác Hồ gửi cán bộ hội nghị toàn ngành Ngân hàng, Bác động viên, nhắc nhở: “Chiến sĩ ta liên tiếp thắng giặc ở ngoài mặt trận, tôi mong rằng các cô, các chú là chiến sĩ kinh tế, tài chính cố gắng thi đua, vượt mọi khó khăn, làm cho mặt trận kinh tế, tài chính của ta cũng thắng lợi như mặt trận quân sự”.

Những sự kiện trên đây ghi dấu ấn đầu tiên vào lịch sử Ngân hàng Việt Nam thời còn non trẻ. Lê Viết Lượng càng tin vào định hướng Bác Hồ đã gợi mở, nhanh chóng kiện toàn hệ thống quản lý Ngân hàng từ Trung ương đến các tỉnh, huyện bằng một cơ cấu tổ chức hữu hiệu do các cấp uỷ địa phương cử người làm nòng cốt lãnh đạo Ngân hàng. Đồng thời tiếp tục triển khai những biện pháp đã được người tiền nhiệm đặt nền móng, soạn thảo một hệ thống chủ trương, chính sách thành chế độ nghiệp vụ cụ thể thích ứng mọi diễn biến của tình hình. Qua thực tiễn, Lê Viết Lượng luôn tâm niệm phải có một chính sách đào tạo liên tục, thu hút “nhân tài” để có một đội ngũ làm Ngân hàng giỏi

như ý Bác Hồ đã từng căn dặn. Và mặt khác, với Ngân hàng, một ngành quản lý tiền bạc quốc gia, cần phải khẩn trương xây dựng một hệ thống cơ sở hạ tầng kho tàng, trụ sở vững vàng, kiên cố tương ứng trọng trách được Đảng và nhân dân tin cậy, giao phó. Năm 1954, hòa bình vừa mới lập lại ở miền Bắc, trong khi các ngành chưa thấy động tĩnh gì, Lê Viết Lượng đã nhanh chóng chủ trương chiêu sinh, tuyển chọn số Thanh niên học sinh có học lực phổ thông từ khu IV, khu III và các tỉnh khác lần lượt vào ngành Ngân hàng, cấp tốc đào tạo, huấn luyện đội ngũ này qua các lớp sơ cấp nghiệp vụ Ngân hàng kịp bổ sung những nhân viên mới được đào tạo này về các Ngân hàng địa phương trong toàn hệ thống. Đây chính là nguồn nhân lực quý báu, cốt cán của sự phát triển ngành sau này. Từ Xuân La (Hà Nội), Cự Đà (Hà Đông), Cổ Mễ (Bắc Ninh), Tăng hãm (Nhà băng Đông Dương), Hồng Bàng (Hải Phòng)... đều là những địa danh đã đi vào lịch sử đào tạo cán bộ Ngân hàng qua nhiều thế hệ. Cũng do đội ngũ cán bộ gồm nhiều trình độ, tuổi tác khác nhau, cho nên hình thức đào tạo cũng phải rất đa dạng: Học dài hạn, ngắn hạn, tại chức, hàm thụ, chuyên tu... đặc biệt khuyến khích tự học. Tự học mà thi đỗ, được thưởng ngay 1 bậc lương và cân nhắc đề bạt. Cho nên không khí thi đua học tập trong ngành Ngân hàng lúc này trở thành phong trào có tiếng vang ngoài xã hội. Bộ Giáo dục từng yêu cầu Ngân hàng tổ chức báo cáo điển hình để phổ biến, đúc rút kinh nghiệm chung

về đào tạo cán bộ.

Lê Viết Lượng đặc biệt quan tâm học sinh con em miền Nam tập kết ra miền Bắc, tìm cách đào tạo họ chuẩn bị xây dựng ngành Ngân hàng sau ngày nước nhà thống nhất. Cũng như với nước bạn Lào anh em, Lê Viết Lượng hết lòng quan tâm chăm sóc, nuôi nấng, đào tạo lưu học sinh Lào từ độ tuổi còn niên thiếu. Ngày nay họ đã trưởng thành những cán bộ cốt cán của ngành Ngân hàng Lào, có người đã là Thống đốc Ngân hàng, Bộ trưởng Tài chính và hiện có học sinh là đương chức Chủ tịch Quốc hội nước CHDCND Lào. Đầu năm 1957, Lê Viết Lượng mừng vui đón nhận Trần Linh Sơn đậu Phó Tiến sĩ Ngân hàng (khóa đầu của cả miền Bắc XHCN) ở nước ngoài về cùng một số anh em du học từ những năm đầu thành lập ngành. Nổi trăn trở bấy lâu canh cánh trong lòng Lê Viết Lượng bước đầu được giải tỏa. Ông sắp có cái vốn trí thức để không những chỉ dừng ở mức đào tạo, bồi dưỡng sơ, trung cấp Ngân hàng, mà từ nay sẽ vươn lên mức Đại học, trên Đại học. Năm 1957, nhân dịp xuống thăm một lớp huấn luyện nghiệp vụ Ngân hàng trong khu lãng Hoàng Cao Khải ở Ấp Thái Hà, ngoại thành Hà Nội, Lê Viết Lượng quyết định xin phép Chính phủ cho lập một dự án tảo bạo chưa từng có ở một ngành nào, quyết tâm xây dựng một khu trường đào tạo cán bộ Trung cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng với phương châm tự lực cánh sinh, dựa hẳn vào sức người, sức của bản thân ngành, tự thiết kế, thi công, sử dụng lao động học sinh các lớp thay nhau

vừa học vừa xây trường. Ước mơ thành sự thật, năm 1961, cơ bản hoàn thành xây dựng một khu trường rộng gần 6 ha, có tường xung quanh bao bọc, đủ các nhà cao tầng kiên cố, các giảng đường lớn nhỏ, đảm bảo nhu cầu nơi ăn chốn ở, giảng dạy, học tập, vui chơi cho hàng ngàn học sinh và cho hàng trăm giáo viên chung sống. Và cũng vì đã tạo dựng được cơ sở hạ tầng tiêu chuẩn, tháng 9 năm 1961, Chính phủ chính thức ra quyết định thành lập Trường Trung, Cao cấp nghiệp vụ Ngân hàng, tiền thân của Học viện Ngân hàng hiện đại, hoành tráng ngày nay. Tháng 9 năm 2016 này sẽ kỷ niệm 55 năm ngày thành lập Trường (13/9/1961 - 13/9/2016). Một bước ngoặt trong lịch sử Đồng tiền Việt Nam, đó là cuộc thu đổi tiền đầu năm 1959, thực chất là cuộc cải cách tiền tệ lần thứ 2 sau cuộc cải cách tiền tệ lần thứ nhất trong kháng chiến chống Pháp sau ngày thành lập Ngân hàng Quốc gia năm 1951, khi Đồng tiền Ngân hàng ra đời, thay Đồng tiền Tài chính lưu hành đầu năm 1946. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương, Lê Viết Lượng, người đứng đầu ngành Ngân hàng đã chỉ đạo chiến dịch cải cách tiền tệ này theo phương châm “Nhanh, gọn, tốt, bí mật”, có thể nói cuộc cải cách tiền tệ này đã giành thắng lợi trọn vẹn, ngoạn mục. Năm 1959, Lê Viết Lượng đề ra chủ trương “Cải tiến công tác Ngân hàng”, thực chất là thay đổi mô hình tổ chức và hoạt động Ngân hàng, tách Ngân hàng ra thành “Chi nhánh Trung tâm” chuyên lo chỉ đạo, quản lý, tổng hợp tình hình; còn “Chi nhánh

nghiệp vụ” chuyên lo giao dịch với khách hàng. Cần khách quan đánh giá, ghi nhận đây là manh nha tư duy đổi mới mô hình Ngân hàng 2 cấp, cấp “quản lý” và cấp “kinh doanh”, mà Lê Viết Lượng đúng là “cha đẻ” của mô hình tổ chức Ngân hàng 2 cấp cách đây khá lâu, từ hồi mô hình kinh tế tập trung quan liêu bao cấp còn thịnh hành, hiện nay đang thực thi mô hình Ngân hàng 2 cấp hợp quy luật kinh tế thị trường trong thời kỳ đổi mới.

Thấm nhuần tư tưởng cách mạng của Bác Hồ, đề tổ chức tuyên truyền, vận động, quần chúng nhân dân, cần thiết phải có tổ chức thông tin, báo chí; sử dụng báo chí như một công cụ, một phương tiện hữu hiệu truyền tải chủ trương, đường lối, chính sách, bồi dưỡng, nâng cao hiểu biết cho mọi đối tượng cần giác ngộ. Lê Viết Lượng và Ban lãnh đạo Ngân hàng, chỉ sau 1 năm thành lập ngành năm 1951, sang năm 1952 đã có tổ chức phòng Tuyên truyền Ngân hàng, xuất bản tờ Tập san chuyên ngành, sau đổi thành tờ Đồng tiền Việt Nam, tờ Tập san Ngân hàng, nay là Tạp chí Ngân hàng - Cơ quan lý luận và nghiệp vụ của ngành Ngân hàng. Năm tới đây, Tạp chí Ngân hàng đạt tuổi 65, vào hạng cao niên, Tạp chí sẽ kỷ niệm tròn 65 năm thành lập (1952-2017).

Với truyền thống đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây”, năm 2001, nhân dịp kỷ niệm 40 năm Học viện Ngân hàng, ngành Ngân hàng đã long trọng tiến hành lễ dựng tượng Cụ Lê Viết Lượng trong khuôn viên của Học viện Ngân hàng,

không gian đại diện toàn ngành; nơi Người đặt nền móng cho cả hệ thống Trường ngành; cho lĩnh vực đào tạo cán bộ Ngân hàng; cho sự nghiệp trưởng thành và phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam có được như ngày nay. ■

tiếp theo trang 7

cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước từng bước được bổ sung, hoàn thiện; năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ ngân hàng ngày càng được nâng cao. Ngân hàng Việt Nam đã được thiết lập thành một mạng lưới cung cấp dịch vụ ngân hàng phong phú, phục vụ mọi thành phần kinh tế. Hệ thống các tổ chức tín dụng phát triển cả về số lượng, loại hình hoạt động, quy mô mạng lưới, phương thức quản trị điều hành; huy động vốn và cho vay tăng nhanh, sản phẩm, dịch vụ ngân hàng từng bước được đa dạng hoá, góp phần tích cực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cơ sở hạ tầng và công nghệ ngân hàng được chú trọng đầu tư và hiện đại hoá, tạo thay đổi căn bản trong phương thức giao dịch giữa ngân hàng với khách hàng và trong quản lý, điều hành hoạt động ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt phát triển mạnh, đặc biệt là thẻ ngân hàng. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài, thúc đẩy quá trình tiếp cận với công nghệ, dịch vụ ngân hàng hiện đại và các chuẩn mực quốc tế về ngân hàng. ■